|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **NĂM HỌC 2023 - 2024** | **MỤC TIÊU, MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**  **Thời gian làm bài: 60 phút**  *Ngày kiểm tra: 19/03/2024* |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

- Tự học, tái hiện, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá các vấn đề lịch sử.

- Năng lực tư duy tổng hợp kiến thức.

- Năng lực tính toán, phân tích số liệu

- Rèn luyện kĩ năng phát hiện, vận dụng những kiến thức đã học vào bài làm, kĩ năng xác định và trả lời đúng câu hỏi.

- Rèn kĩ năng phân tích, xác định, khai thác thông tin trên lược đồ.

**2. Phẩm chất:**

**-** Giúp HS có nhận thức đúng đắn về lịch sử, biết rút ra bài học bổ ích cho bản thân và cố gắng vư­ơn lên trong học tập.

- Trung thực: học sinh có thái độ nghiêm túc khi làm bài, yêu thích môn học.

**II- MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức, tổng điểm** | | | | | | | | **Tổng %điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc** | -Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc  + Chính trị  + Kinh tế  + Văn hóa, xã hội  -Sự chuyển biến kinh tế, xã hội Âu Lạc. | **4 TN** |  |  |  |  |  |  |  | **10%**  **(1,0 điểm)** |
| **2** | **Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X** | Nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X |  |  | **2TN** | **1TL** |  | **1TL** |  |  | **25%**  **(2,5điểm)** |
| **3** | **Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc** | -Khoảng thời gian thành lập  - Phạm vi không gian  - Tổ chức nhà nước Văn Lang – Âu Lạc  - Đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc. | **4TN** |  |  |  |  |  |  | **1TL** | **15%**  **(1,5 điểm)** |
| **Tỉ lệ** | | | **20%** | | **15%** | | **10%** | | **5%** | | **50%** |
| **Tổng hợp chung** | | | **40%**  **(4 điểm)** | | **30%**  **(3 điểm)** | | **20%**  **(2 điểm)** | | **10%**  **(1 điểm)** | | **100% (10điểm)** |

**PHẦN ĐỊA LÍ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | | | **Vận dụng**  **(TL)** | | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | | | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** |  |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | **KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU** | - Nhiệt độ và mưa. Thời tiết, khí hậu.  – Sự biến đổi khí hậu và biện pháp ứng phó. | **2TN** |  | **1TN** | **1TL\*** | | |  | **1TL\*** |  | | **1TL\*** | **17,5%** |
| 2 | **NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT** | – Các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển.  – Vòng tuần hoàn nước.  – Sông, hồ và việc sử dụng nước sông, hồ.  – Biển và đại dương. Một số đặc điểm của môi trường biển.  – Nước ngầm và băng hà. | **5TN** |  | **1TN** | **1TL\*** | | |  | **1TL\*** |  | | **1TL\*** | **30%** |
| 3 | **ĐẤT TRÊN TRÁI ĐẤT** | Lớp đất trên Trái Đất. Thành phần của đất. | **1TN** |  |  |  | | |  |  |  | |  | **2,5%** |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | | ***15%*** | | | ***10%*** | | | ***5%*** | | | ***50%*** |
| ***Số câu/loại câu*** | | | ***8 TNKQ*** | | ***2 TN*** | | ***1 TL*** | ***1 TL*** | | | ***1 TL*** | | | ***11*** |
| ***Tỉ lệ chung*** | | | ***40%*** | | ***30%*** | | | ***20%*** | | | ***10%*** | | | ***100%*** |
| ***Tổng số câu*** | | | ***16 TNKQ*** | | ***4 TN*** | | ***2 TL*** | ***2 TL*** | | | ***2 TL*** | | | ***26*** |
| ***Tổng điểm*** | | | ***4*** | | ***3*** | | | ***2*** | | | ***1*** | | | ***10*** |

**III- BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**PHẦN LỊCH SỬ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức/kĩ năng cần**  **kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận**  **biết** | **Thông**  **hiểu** | **Vận**  **Dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc** | -Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc  + Chính trị  + Kinh tế  + Văn hóa, xã hội  -Sự chuyển biến kinh tế, xã hội Âu Lạc. | **Nhận biết**  – Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc  **Thông hiểu**  - Mô tả được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. | 4  TNKQ |  |  |  |
| 2 | **Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X** | Nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...):  **Thông hiểu**  – Nêu được kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,..).  – Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,.):  **Vận dụng**  – Lập được biểu đồ, sơ đồ về diễn biến chính, nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,..). |  | 2 TNKQ  1TL | 1TL |  |
| 3 | **Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc** | -Khoảng thời gian thành lập  - Phạm vi không gian  - Tổ chức nhà nước Văn Lang – Âu Lạc  - Đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc. | **Nhận biết**  – Nêu được khoảng thời gian thành lập của nước Văn Lang, Âu Lạc  – Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc.  **Thông hiểu**  – Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc  **Vận dụng**  - Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. | 4 TNKQ |  |  | 1TL |
| **Số câu/loại câu** | | |  | **8 TNKQ** | **2 TNKQ**  **1 TL (a)** | **1 TL (b)** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ % từng mức độ nhận biết** | | |  | **20** | **15** | **10** | **5** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **100%** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |

**III- BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**PHẦN ĐỊA LÍ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | |
| 1 | **KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU** | - Nhiệt độ và mưa. Thời tiết, khí hậu.  – Sự biến đổi khí hậu và biện pháp ứng phó. | **Nhận biết**  – Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.  **Thông hiểu**  – Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu: ranh giới, nhiệt độ, lượng mưa.  – Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu.  – Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.  **Vận dụng**  – Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế.  **Vận dụng cao**  – Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.  – Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. | **2TN** | **1TN**  **1TL\*** | **1TL\*** | | **1TL\*** |
| 2 | **NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT** | – Các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển  – Vòng tuần hoàn nước  – Sông, hồ và việc sử dụng nước sông, hồ  – Biển và đại dương. Một số đặc điểm của môi trường biển  – Nước ngầm và băng hà | **Nhận biết**  – Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển.  – Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.  – Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn.  – Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.  – Trình bày được các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển (khái niệm; hiện tượng thủy triều; phân bố các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới).  **Thông hiểu**  - Trình bày được mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.  – Trình bày được nguyên nhân của các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển, thủy triều; phân bố các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới.  **Vận dụng**  – Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.  – Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.  **Vận dụng cao**  – Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. | **5TN** | **1TN**  **1TL\*** | **1TL\*** | | **1TL\*** |
| 3 | **ĐẤT TRÊN TRÁI ĐẤT** | Lớp đất trên Trái Đất. Thành phần của đất. | **Nhận biết**  – Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. | **1TN** |  |  | |  |
| **Số câu/ loại câu** | | |  | **8 câu TNKQ** | **2 câu TN**  **1 câu TL** | **1 câu TL** | **1 câu TL** | |
| **Tỉ lệ %** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** | |
| **Tổng số câu** | | |  | **16 câu TNKQ** | **4 câu TN**  **2 câu TL** | **2 câu TL** | **2 câu TL** | |
| **Tổng tỉ lệ %** | | |  | ***40*** | ***30*** | ***20*** | ***10*** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **NĂM HỌC: 2023–2024** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**  **MÔN: Lịch sử và Địa lí 6**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  Ngày KT: 19/03/2024 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: ............................................................................ | Lớp............... | **Mã đề 121** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)**

*Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng đầu ý kiến thức trả lời em cho là đúng:*

**Câu 1. Nhà nước Việt cổ đầu tiên xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam là**

A. Chăm-pa. B. Phù Nam. C. Văn Lang. D. Lâm Ấp.

**Câu 2. Nhà nước Văn Lang được hình thành vào ?**

A. Thế kỷ thứ VII TCN B. Thế kỷ thứ VI TCN

C. Thế kỷ thứ V TCN D. Thế kỷ thứ IV TCN

**Câu 3. Thời Văn Lang, người đứng đầu bộ máy nhà nước là**

A. Lạc hầu. B. Lạc tướng. C. Bồ chính. D. Vua Hùng.

**Câu 4. Năm 208 TCN, Thục Phán lên làm vua, xưng là An Dương Vương, lập ra nhà nước**

A. Văn Lang. B. Âu Lạc. C. Chăm-pa. D. Phù Nam.

**Câu 5. Thời Bắc thuộc, chính quyền đô hộ chia nước ta thành mấy quận?**

A.3. B.4. C. 5. D. 6.

**Câu 6. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là**

A. sản xuất muối. B. trồng lúa nước.

C. đúc đồng, rèn sắt. D. buôn bán qua đường biển.

**Câu 7. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?**

A. Đúc đồng. B. Làm gốm. C. Làm giấy. D. Làm mộc.

**Câu 8. Thời Bắc thuộc, chính quyền đô hộ đã thi hành chính sách cai trị gì về văn hóa?**

A. Cướp bóc. B. Cống nạp. C. Đồng ngữ. D. Đồng hóa.

**Câu 9. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) đ****ã**

A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.

C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

**Câu 10. Vì sao khởi nghĩa** **Bà Triệu bùng nổ?**

A. Do chính sách cai trị của chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

B. Do chính sách cai trị của chính quyền đô hộ của nhà Hán.

C. Do nhà Tùy thi hành chính sách cai trị dã man.

D. Do anh trai Bà Triệu bị giết hại vô tội.

**Câu 11.** Đơn vị đo độ muối của biển là

**A.** m3. **B.** kg. **C.** ‰. **D.** %.

**Câu 12.** Biện pháp nào sau đây **không** làm hạn chế sự gia tăng của biến đổi khí hậu?

**A.** Xử lý khí thải độc hại trước khi thải ra môi trường.

**B.** Giảm lượng khí thải vào khí quyển.

**C.** Tăng cường phát thải khí CO2.

**D.** Trồng rừng, phủ xanh đất trống.

**Câu 13.** Hồ và sông **không** có giá trị nào sau đây?

**A.** Thủy sản. **B.** Giao thông. **C.** Du lịch. **D.** Khoáng sản.

**Câu 14.** Trên các biển và đại dương có những loại dòng biển nào sau đây?

**A.** Dòng biển lạnh và dòng biển nguội. **B.** Dòng biển nóng và dòng biển lạnh.

**C.** Dòng biển nóng và dòng biển trắng. **D.** Dòng biển trắng và dòng biển nguội.

**Câu 15.** Nước ngầm tồn tại ở đâu?

**A.** Trong các biển và đại dương.

**B.** Trên bề mặt Trái Đất.

**C.** Trong khí quyển.

**D.** Dưới các lớp đất đá của vỏ Trái Đất.

**Câu 16.** Đại dương có diện tích lớn nhất thế giới là

**A.** Bắc Băng Dương. **B.** Đại Tây Dương. **C.** Thái Bình Dương. **D.** Ấn Độ Dương.

**Câu 17.** Dụng cụ dùng để đo độ ẩm không khí là

**A.** ẩm kế. **B.** nhiệt kế. **C.** khí áp kế. **D.** vũ kế.

**Câu 18.** Thủy quyển là lớp nước trên Trái Đất **không** tồn tại ở trạng thái nào sau đây?

**A.** Hơi. **B.** Quánh dẻo. **C.** Lỏng. **D.** Rắn.

**Câu 19.** Trong các thành phần của đất, thành phần nào chiếm tỉ lệ lớn nhất?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Chất khoáng. | **B.** Chất hữu cơ. | **C.** Nước. | **D.** Không khí. |

**Câu 20.** Thiên tai nào sau đây **không phải** do biến đổi khí hậu gây ra?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Bão. | **B.** Lũ lụt. | **C.** Hạn hán. | **D.** Động đất. |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

**Câu 1 *(2 điểm):***

1. Vì sao khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ?
2. Cuộc khởi nghĩa này có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 2 *(0,5 điểm):***

Theo em những phong tục tập quán nào từ thời Văn Lang, Âu Lạc vẫn tiếp tục duy trì và phát triển đến ngày nay?

**Câu 3:** ( 1 điểm)

Trình bày nguyên nhân của hiện tượng sóng.

**Câu 4:** ( 1 điểm)

Nêu tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.

**Câu 5:** ( 0,5 điểm)

Trình bày một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

***----------------- Chúc các em làm bài tốt!----------------***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **NĂM HỌC: 2023–2024** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**  **MÔN: Lịch sử và Địa lí 6**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  Ngày KT: 19/03/2024 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: ............................................................................ | Lớp............... | **Mã đề 122** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)**

*Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng đầu ý kiến thức trả lời em cho là đúng:*

**Câu 1. Thời Bắc thuộc, chính quyền đô hộ chia nước ta thành mấy quận?**

**A.** 4. **B.** 5. **C.** 3. **D.** 6.

**Câu 2. Thời Văn Lang, người đứng đầu bộ máy nhà nước là**

**A.** Bồ chính. **B.** Lạc tướng. **C.** Lạc hầu. **D.** Vua Hùng.

**Câu 3. Nhà nước Văn Lang được hình thành vào ?**

**A.** Thế kỷ thứ VI TCN **B.** Thế kỷ thứ VII TCN

**C.** Thế kỷ thứ V TCN **D.** Thế kỷ thứ IV TCN

**Câu 4. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) đã**

**A.** giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

**B.** mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.

**C.** làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

**D.** mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

**Câu 5. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?**

**A.** Làm mộc. **B.** Làm giấy. **C.** Đúc đồng. **D.** Làm gốm.

**Câu 6. Thời Bắc thuộc, chính quyền đô hộ đã thi hành chính sách cai trị gì về văn hóa?**

**A.** Đồng hóa. **B.** Cướp bóc. **C.** Đồng ngữ. **D.** Cống nạp.

**Câu 7. Vì sao khởi nghĩa Bà Triệu bùng nổ?**

**A.** Do chính sách cai trị của chính quyền đô hộ của nhà Hán.

**B.** Do nhà Tùy thi hành chính sách cai trị dã man.

**C.** Do chính sách cai trị của chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

**D.** Do anh trai Bà Triệu bị giết hại vô tội.

**Câu 8. Nhà nước Việt cổ đầu tiên xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam là**

**A.** Lâm Ấp. **B.** Văn Lang. **C.** Phù Nam. **D.** Chăm-pa.

**Câu 9. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là**

**A.** buôn bán qua đường biển. **B.** sản xuất muối.

**C.** trồng lúa nước. **D.** đúc đồng, rèn sắt.

**Câu 10. Năm 208 TCN, Thục Phán lên làm vua, xưng là An Dương Vương, lập ra nhà nước**

**A.** Chăm-pa. **B.** Âu Lạc. **C.** Phù Nam. **D.** Văn Lang.

**Câu 11.** Dụng cụ dùng để đo độ ẩm không khí là

**A.** vũ kế. **B.** khí áp kế. **C.** ẩm kế. **D.** nhiệt kế.

**Câu 12.** Biện pháp nào sau đây **không** làm hạn chế sự gia tăng của biến đổi khí hậu?

**A.** Tăng cường phát thải khí CO2.

**B.** Xử lý khí thải độc hại trước khi thải ra môi trường.

**C.** Trồng rừng, phủ xanh đất trống.

**D.** Giảm lượng khí thải vào khí quyển.

**Câu 13.** Thiên tai nào sau đây **không phải** do biến đổi khí hậu gây ra?

**A.** Động đất. **B.** Bão. **C.** Lũ lụt. **D.** Hạn hán.

**Câu 14.** Trên các biển và đại dương có những loại dòng biển nào sau đây?

**A.** Dòng biển nóng và dòng biển trắng. **B.** Dòng biển lạnh và dòng biển nguội.

**C.** Dòng biển trắng và dòng biển nguội. **D.** Dòng biển nóng và dòng biển lạnh.

**Câu 15.** Nước ngầm tồn tại ở đâu?

**A.** Trong các biển và đại dương.

**B.** Trong khí quyển.

**C.** Trên bề mặt Trái Đất.

**D.** Dưới các lớp đất đá của vỏ Trái Đất.

**Câu 16.** Trong các thành phần của đất, thành phần nào chiếm tỉ lệ lớn nhất?

**A.** Nước. **B.** Chất khoáng. **C.** Không khí. **D.** Chất hữu cơ.

**Câu 17.** Thủy quyển là lớp nước trên Trái Đất **không** tồn tại ở trạng thái nào sau đây?

**A.** Rắn. **B.** Lỏng. **C.** Quánh dẻo. **D.** Hơi.

**Câu 18.** Hồ và sông **không** có giá trị nào sau đây?

**A.** Giao thông. **B.** Thủy sản. **C.** Khoáng sản. **D.** Du lịch.

**Câu 19.** Đơn vị đo độ muối của biển là

**A.** %. **B.** ‰. **C.** m3. **D.** kg.

**Câu 20.** Đại dương có diện tích lớn nhất thế giới là

**A.** Đại Tây Dương. **B.** Thái Bình Dương. **C.** Bắc Băng Dương. **D.** Ấn Độ Dương.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

**Câu 1 *(2 điểm):***

1. Vì sao khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ?
2. Cuộc khởi nghĩa này có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 2 *(0,5 điểm):***

Theo em những phong tục tập quán nào từ thời Văn Lang, Âu Lạc vẫn tiếp tục duy trì và phát triển đến ngày nay?

**Câu 3:** ( 1 điểm)

Trình bày nguyên nhân của hiện tượng sóng.

**Câu 4:** ( 1 điểm)

Nêu tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.

**Câu 5:** ( 0,5 điểm)

Trình bày một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

***----------------- Chúc các em làm bài tốt!----------------***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **NĂM HỌC: 2023–2024** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**  **MÔN: Lịch sử và Địa lí 6**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  Ngày KT: 19/03/2024 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: ............................................................................ | Lớp............... | **Mã đề 123** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)**

*Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng đầu ý kiến thức trả lời em cho là đúng:*

**Câu 1. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là**

**A.** buôn bán qua đường biển. **B.** trồng lúa nước.

**C.** đúc đồng, rèn sắt. **D.** sản xuất muối.

**Câu 2. Thời Bắc thuộc, chính quyền đô hộ đã thi hành chính sách cai trị gì về văn hóa?**

**A.** Cướp bóc. **B.** Đồng ngữ. **C.** Cống nạp. **D.** Đồng hóa.

**Câu 3. Nhà nước Văn Lang được hình thành vào ?**

**A.** Thế kỷ thứ V TCN **B.** Thế kỷ thứ IV TCN

**C.** Thế kỷ thứ VI TCN **D.** Thế kỷ thứ VII TCN

**Câu 4. Thời Bắc thuộc, chính quyền đô hộ chia nước ta thành mấy quận?**

**A.** 5. **B.** 4. **C.** 6. **D.** 3.

**Câu 5. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?**

**A.** Làm gốm. **B.** Làm giấy. **C.** Làm mộc. **D.** Đúc đồng.

**Câu 6. Năm 208 TCN, Thục Phán lên làm vua, xưng là An Dương Vương, lập ra nhà nước**

**A.** Âu Lạc. **B.** Chăm-pa. **C.** Phù Nam. **D.** Văn Lang.

**Câu 7. Nhà nước Việt cổ đầu tiên xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam là**

**A.** Phù Nam. **B.** Văn Lang. **C.** Lâm Ấp. **D.** Chăm-pa.

**Câu 8. Vì sao khởi nghĩa Bà Triệu bùng nổ?**

**A.** Do chính sách cai trị của chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

**B.** Do anh trai Bà Triệu bị giết hại vô tội.

**C.** Do chính sách cai trị của chính quyền đô hộ của nhà Hán.

**D.** Do nhà Tùy thi hành chính sách cai trị dã man.

**Câu 9. Thời Văn Lang, người đứng đầu bộ máy nhà nước là**

**A.** Vua Hùng. **B.** Bồ chính. **C.** Lạc tướng. **D.** Lạc hầu.

**Câu 10. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) đã**

**A.** giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

**B.** mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

**C.** làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

**D.** mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.

**Câu 11.** Đại dương có diện tích lớn nhất thế giới là

**A.** Thái Bình Dương. **B.** Ấn Độ Dương. **C.** Bắc Băng Dương. **D.** Đại Tây Dương.

**Câu 12.** Trong các thành phần của đất, thành phần nào chiếm tỉ lệ lớn nhất?

**A.** Không khí. **B.** Nước. **C.** Chất khoáng. **D.** Chất hữu cơ.

**Câu 13.** Nước ngầm tồn tại ở đâu?

**A.** Trên bề mặt Trái Đất.

**B.** Dưới các lớp đất đá của vỏ Trái Đất.

**C.** Trong các biển và đại dương.

**D.** Trong khí quyển.

**Câu 14.** Trên các biển và đại dương có những loại dòng biển nào sau đây?

**A.** Dòng biển nóng và dòng biển lạnh. **B.** Dòng biển trắng và dòng biển nguội.

**C.** Dòng biển lạnh và dòng biển nguội. **D.** Dòng biển nóng và dòng biển trắng.

**Câu 15.** Thiên tai nào sau đây **không phải** do biến đổi khí hậu gây ra?

**A.** Lũ lụt. **B.** Hạn hán. **C.** Bão. **D.** Động đất.

**Câu 16.** Biện pháp nào sau đây **không** làm hạn chế sự gia tăng của biến đổi khí hậu?

**A.** Xử lý khí thải độc hại trước khi thải ra môi trường.

**B.** Trồng rừng, phủ xanh đất trống.

**C. 1**Tăng cường phát thải khí CO2.

**D.** Giảm lượng khí thải vào khí quyển.

**Câu 17.** Hồ và sông **không** có giá trị nào sau đây?

**A.** Thủy sản. **B.** Giao thông. **C.** Du lịch. **D.** Khoáng sản.

**Câu 18.** Thủy quyển là lớp nước trên Trái Đất **không** tồn tại ở trạng thái nào sau đây?

**A.** Hơi. **B.** Lỏng. **C.** Rắn. **D.** Quánh dẻo.

**Câu 19.** Đơn vị đo độ muối của biển là

**A.** m3. **B.** ‰. **C.** kg. **D.** %.

**Câu 20.** Dụng cụ dùng để đo độ ẩm không khí là

**A.** nhiệt kế. **B.** khí áp kế. **C.** vũ kế. **D.** ẩm kế.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

**Câu 1 *(2 điểm):***

1. Vì sao khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ?
2. Cuộc khởi nghĩa này có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 2 *(0,5 điểm):***

Theo em những phong tục tập quán nào từ thời Văn Lang, Âu Lạc vẫn tiếp tục duy trì và phát triển đến ngày nay?

**Câu 3:** ( 1 điểm)

Trình bày nguyên nhân của hiện tượng sóng.

**Câu 4:** ( 1 điểm)

Nêu tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.

**Câu 5:** ( 0,5 điểm)

Trình bày một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

***----------------- Chúc các em làm bài tốt!----------------***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **NĂM HỌC: 2023–2024** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**  **MÔN: Lịch sử và Địa lí 6**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  Ngày KT: 19/03/2024 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: ............................................................................ | Lớp............... | **Mã đề 124** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)**

*Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng đầu ý kiến thức trả lời em cho là đúng:*

**Câu 1. Thời Văn Lang, người đứng đầu bộ máy nhà nước là**

**A.** Vua Hùng. **B.** Bồ chính. **C.** Lạc hầu. **D.** Lạc tướng.

**Câu 2. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?**

**A.** Làm mộc. **B.** Làm giấy. **C.** Làm gốm. **D.** Đúc đồng.

**Câu 3. Vì sao khởi nghĩa Bà Triệu bùng nổ?**

**A.** Do anh trai Bà Triệu bị giết hại vô tội.

**B.** Do chính sách cai trị của chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

**C.** Do nhà Tùy thi hành chính sách cai trị dã man.

**D.** Do chính sách cai trị của chính quyền đô hộ của nhà Hán.

**Câu 4. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là**

**A.** trồng lúa nước. **B.** đúc đồng, rèn sắt.

**C.** buôn bán qua đường biển. **D.** sản xuất muối.

**Câu 5. Nhà nước Việt cổ đầu tiên xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam là**

**A.** Phù Nam. **B.** Chăm-pa. **C.** Lâm Ấp. **D.** Văn Lang.

**Câu 6. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) đã**

**A.** làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

**B.** mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

**C.** mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.

**D.** giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

**Câu 7. Nhà nước Văn Lang được hình thành vào ?**

**A.** Thế kỷ thứ IV TCN **B.** Thế kỷ thứ VII TCN

**C.** Thế kỷ thứ VI TCN **D.** Thế kỷ thứ V TCN

**Câu 8. Năm 208 TCN, Thục Phán lên làm vua, xưng là An Dương Vương, lập ra nhà nước**

**A.** Chăm-pa. **B.** Âu Lạc. **C.** Văn Lang. **D.** Phù Nam.

**Câu 9. Thời Bắc thuộc, chính quyền đô hộ đã thi hành chính sách cai trị gì về văn hóa?**

**A.** Cống nạp. **B.** Đồng hóa. **C.** Đồng ngữ. **D.** Cướp bóc.

**Câu 10. Thời Bắc thuộc, chính quyền đô hộ chia nước ta thành mấy quận?**

**A.** 4. **B.** 5. **C.** 6. **D.** 3.

**Câu 11.** Trên các biển và đại dương có những loại dòng biển nào sau đây?

**A.** Dòng biển nóng và dòng biển trắng. **B.** Dòng biển lạnh và dòng biển nguội.

**C.** Dòng biển nóng và dòng biển lạnh. **D.** Dòng biển trắng và dòng biển nguội.

**Câu 12.** Trong các thành phần của đất, thành phần nào chiếm tỉ lệ lớn nhất?

**A.** Nước. **B.** Không khí. **C.** Chất hữu cơ. **D.** Chất khoáng.

**Câu 13.** Thiên tai nào sau đây **không phải** do biến đổi khí hậu gây ra?

**A.** Bão. **B.** Động đất. **C.** Lũ lụt. **D.** Hạn hán.

**Câu 14.** Thủy quyển là lớp nước trên Trái Đất **không** tồn tại ở trạng thái nào sau đây?

**A.** Lỏng. **B.** Quánh dẻo. **C.** Hơi. **D.** Rắn.

**Câu 15.** Nước ngầm tồn tại ở đâu?

**A.** Trong khí quyển.

**B.** Trên bề mặt Trái Đất.

**C.** Dưới các lớp đất đá của vỏ Trái Đất.

**D.** Trong các biển và đại dương.

**Câu 16.** Biện pháp nào sau đây **không** làm hạn chế sự gia tăng của biến đổi khí hậu?

**A.** Giảm lượng khí thải vào khí quyển.

**B.** Tăng cường phát thải khí CO2.

**C.** Trồng rừng, phủ xanh đất trống.

**D.** Xử lý khí thải độc hại trước khi thải ra môi trường.

**Câu 17.** Đơn vị đo độ muối của biển là

**A.** m3. **B.** %. **C.** ‰. **D.** kg.

**Câu 18.** Hồ và sông **không** có giá trị nào sau đây?

**A.** Thủy sản. **B.** Khoáng sản. **C.** Giao thông. **D.** Du lịch.

**Câu 19.** Dụng cụ dùng để đo độ ẩm không khí là

**A.** khí áp kế. **B.** ẩm kế. **C.** nhiệt kế. **D.** vũ kế.

**Câu 20.** Đại dương có diện tích lớn nhất thế giới là

**A.** Ấn Độ Dương. **B.** Thái Bình Dương. **C.** Đại Tây Dương. **D.** Bắc Băng Dương.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

**Câu 1 *(2 điểm):***

1. Vì sao khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ?
2. Cuộc khởi nghĩa này có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 2 *(0,5 điểm):***

Theo em những phong tục tập quán nào từ thời Văn Lang, Âu Lạc vẫn tiếp tục duy trì và phát triển đến ngày nay?

**Câu 3:** ( 1 điểm)

Trình bày nguyên nhân của hiện tượng sóng.

**Câu 4:** ( 1 điểm)

Nêu tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.

**Câu 5:** ( 0,5 điểm)

Trình bày một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

***----------------- Chúc các em làm bài tốt!----------------***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **NĂM HỌC 2023- 2024** | **HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM**  **BÀI KIỂM TRA GIỮA KỲ II**  **MÔN: Lịch sử và Địa lí 6** |

**I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm/20 câu):**Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐỀ 121** | | | | | | | | | | |
| **Câu** | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **D** | **B** | **A** | **B** | **C** | **D** | **B** | **A** |
| **Câu** | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **D** | **B** | **D** | **C** | **A** | **B** | **A** | **D** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐỀ 122** | | | | | | | | | | |
| **Câu** | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **B** | **B** | **B** | **A** | **C** | **B** | **C** | **B** |
| **Câu** | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **A** | **D** | **D** | **B** | **C** | **C** | **B** | **B** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐỀ 123** | | | | | | | | | | |
| **Câu** | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **D** | **D** | **B** | **A** | **B** | **A** | **A** | **D** |
| **Câu** | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | **A** | **D** | **C** | **D** | **D** | **B** | **D** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐỀ 124** | | | | | | | | | | |
| **Câu** | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |
| **Đáp án** | **A** | **B** | **B** | **A** | **D** | **C** | **B** | **B** | **B** | **D** |
| **Câu** | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **B** | **B** | **C** | **B** | **C** | **B** | **B** | **B** |

**II. TỰ LUẬN: 5,0 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Thang điểm** |
|  | **PHẦN LỊCH SỬ** |  |
| **1**  **(2đ)** | ***a. Nguyên nhân***  - Do chính sách cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ nhà Hán  - Trả thù cho chồng Trưng Trắc  ***b. Ý nghĩa***  - Chứng tỏ tinh thần đấu tranh bất khuất của người Việt  - Vai trò của người phụ nữ. | **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5** |
| **2**  **(0,5đ)** | Những phong tục tập quán từ thời Văn Lang, Âu Lạc vẫn tiếp tục duy trì và phát triển đến ngày nay là: Làm bánh giầy, bánh chưng, ăn trầu, thờ cúng tổ tiên,… | **0,5** |
| **PHẦN ĐỊA LÍ** | | |
| **3**  **( 1,0 đ)** | - **Nguyên nhân của hiện tượng sóng.**  Sóng biển được hình thành chủ yếu do tác động của gió. Gió thổi càng mạnh và thời gian càng lâu thì sóng biển càng lớn | **1,0** |
| **4**  **(1,0 đ)** | **- Tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.**  - Nước ngầm:  + Cung cấp nước ngọt của con người.  + Ổn định dòng chảy của sông ngòi và cố định lớp đất đá bên trên, ngăn chặn sụt lún.  - Băng hà:  + Cung cấp nước cho các dòng sông.  + Điều hòa nhiệt độ trên Trái Đất. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **5**  **(1,0 đ)** | - **Một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.**  - Trồng nhiều cây xanh.  - Sử dụng phương tiện giao thông công cộng.  - Sử dụng năng lượng tái tạo  - Hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT TỔ TRƯỞNG NTCM GV RA ĐỀ**  **Đỗ Thị Phương Mai Lê Thị Yến Nguyễn Thị Vân** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I- LỊch sỬ9**  **Năm hỌc 2020 – 2021**  **Tiết theo PPCT: Tiết 9**  **Thời gian làm bài: 45’**  **Ngày kiểm tra: 3 /11/2021** |  | **Mã đề thi 132** |